

Số: 127/2024/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1977

Nơi thường trú: 1 H, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: B N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2/ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1971

Nơi thường trú: 1 H, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: B N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về con chung và không chia tài sản chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Quốc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Quốc H có 02 con chung tên Nguyễn Thu H1, sinh ngày 27/12/1999 và Nguyễn Trần Phương V, sinh ngày 24/12/2009. Cháu H1 đã trưởng thành, bà A và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nguyện vọng của cháu V và theo sự thỏa thuận của bà A, ông H: ông H được quyền trực tiếp nuôi cháu V; về cấp dưỡng, bà A và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà A có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Quốc H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004260 và 0004261 cùng ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà A, ông H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường 2, TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang